Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 31.05.2021 16:10:57 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1163 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 31 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trang trại chăn nuôi heo theo mô hình trại lạnh khép kín của Công ty TNHH chăn nuôi Đông Tây

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Nghị định số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trang trại chăn nuôi heo theo mô hình trại lạnh khép kín, quy mô 2.400 con heo nái tại ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh của Công ty TNHH chăn nuôi Đông Tây tại phiên họp hội đồng thẩm định ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trang trại chăn nuôi heo theo mô hình trại lạnh khép kín đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản giải trình số 05/CVMT/2021 ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Công ty TNHH chăn nuôi Đông Tây;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 3127/TTr-STNMT ngày 20 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trang trại chăn nuôi heo theo mô hình trại lạnh khép kín (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH chăn nuôi Đông Tây (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại ấp

Thạnh Hưng, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án./.

Nơi nhận:
- Chủ dự án;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở TN&MT;
- UBND huyện Tân Châu;
- UBND xã Thạnh Đông;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Trần Văn Chiến

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN TRANG TRẠI CHĂN NUÔI HEO THEO MÔ HÌNH TRẠI LẠNH KHÉP KÍN CỦA CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI ĐÔNG TÂY

(Kèm theo Quyết định số 1103...../QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

1. Thông tin về Dự án:

- Tên Dự án: Trang trại chăn nuôi heo theo mô hình trại lạnh khép kín.

- Địa điểm thực hiện Dự án: ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

- Chủ dự án: Công ty TNHH chăn nuôi Đông Tây.

1.1. Phạm vi, quy mô:

- Tổng diện tích đất của Dự án là 112.700 m^2.

- Mục tiêu, quy mô: nuôi heo nái sinh sản, công suất 2.400 con heo nái đẻ/năm, trung bình 01 năm đẻ 02 lứa, heo nái sau 05 lứa đẻ (khoảng 2,5 năm), heo đực giống sau khoảng 02 năm bán cho đơn vị có nhu cầu.

1.2. Các hạng mục công trình:

- Hạng mục chính: 01 nhà nuôi heo nọc và pha chế tinh, 06 nhà nuôi heo nái đẻ, 03 nhà nuôi heo mang thai, 01 nhà phối giống, 01 nhà nuôi heo nái hậu bị, 01 nhà nuôi heo cách ly,…

- Hạng mục công trình phụ trợ: nhà bảo vệ, nhà sát trùng cổng, nhà để xe, nhà ở cách ly người, nhà sát trùng, nhà ở công nhân, nhà bếp, nhà ăn, nhà điều hành, nhà kho, 01 nhà xuất heo con, 01 nhà xuất heo loại, bể chứa nước sạch, silo cám…

- Hạng mục bảo vệ môi trường: bể tự hoại 03 ngăn, kho chứa chất thải thông thường, kho chứa chất thải nguy hại, hầm tiêu hủy xác heo chết do giẫm đạp không phải do dịch bệnh, hố thu gom, hồ điều hòa, bể biogas, cụm bể chính xử lý nước thải, khu ép phân và chứa phân, bể rửa đan, hồ chứa nước mưa lót bạt,…

1.3. Công nghệ sản xuất của Dự án:

Heo nái giống → nhập trại, chăm sóc → phối giống→ mang thai → sinh sản → heo con chăm sóc đến khoảng 18 – 21 ngày tuổi → xuất bán.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân viên.

- Nước thải phát sinh từ quá trình chăn nuôi, vệ sinh dụng cụ chăn nuôi, nước rỉ từ hầm hủy xác heo chết,…

- Mùi hôi phát sinh phía sau hệ thống quạt hút không khí bên trong mỗi nhà nuôi đẩy ra ngoài môi trường, khu vực ép phân và chứa phân, khu hệ thống xử lý nước thải, hầm tiêu hủy xác heo chết không do dịch bệnh và nhau thai.

- Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải thông thường và chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình sinh hoạt, chăn nuôi.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát phát sinh từ hoạt động của công nhân viên và nước thải phát sinh từ hoạt động nấu ăn tại Dự án với lưu lượng khoảng 2,9 m^3/ngày.đêm; thành phần nước thải: chất thải rắn lơ lửng (SS), BOD_5, COD, Nitơ, Photpho, Coliform…

- Nước thải quá trình chăn nuôi với lưu lượng khoảng 178 m^3/ngày.đêm; thành phần: pH, chất thải rắn lơ lửng (SS), BOD, COD, Nitơ, Coliform,…

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Mùi hôi phát sinh tại các khu vực phía sau quạt hút của các nhà nuôi heo, khu ép phân và chứa phân, khu hệ thống xử lý nước thải, khu xử lý xác heo chết không do dịch bệnh và nhau thai; thành phần: NH_3, H_2S,…

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 10kg/ngày, bao gồm: bao bì, vỏ lon đựng thức uống, hộp thức ăn thừa,…

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh hằng ngày chủ yếu là phân heo, khối lượng phát sinh khoảng 4,89 tấn/ngày, ngoài ra còn có một số loại chất thải rắn công nghiệp thông thường khác như: nhau thai của heo, bùn từ bể biogas, xác heo chết do giẫm đạp (không phải chết do dịch bệnh),…

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt, chăn nuôi, khối lượng phát sinh khoảng 189 kg/năm; thành phần: bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải, pin, ắc quy thải, chai lọ đựng thuốc thú y, hộp mực in,…

3. Các công trình và biện pháp bảo về môi trường của Dự án:

3.1. Về thu gom, xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt và nước thải từ hoạt động nấu ăn được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại ba ngăn sau đó được thu gom về bể biogas trước khi dẫn về hệ thống xử lý nước thải của Dự án để xử lý.

- Nước thải chăn nuôi, nước thải vệ sinh dụng cụ, nước rỉ từ hầm hủy xác heo chết,… được dẫn về hố thu gom sau đó được thu gom về bể biogas trước khi dẫn về hệ thống xử lý nước thải của Dự án để xử lý.

Toàn bộ nước thải phát sinh được thu gom về hệ thống xử lý nước thải của Dự án có công suất 300 m^3/ngày.đêm để xử lý đạt cột A, QCVN 62-MT:2016/BTNMT với hệ số $k_q = 0,9$, $k_f = 1,0$ trước khi thải ra nguồn tiếp nhận là Suối Cầu Cháy. Quy trình công nghệ xử lý nước thải của Dự án như sau:

Nước thải → bể biogas → hồ điều hòa (điều chỉnh pH) → bể lắng sơ cấp → bể thiếu khí → bể hiếu khí → bể lắng sinh học → bể keo tụ (châm hóa chất P.A.C)→ bể tạo bông (châm hóa chất Polimer) → bể lắng hóa lý → bể khử trùng (châm hóa chất Clorin) → hồ sinh học → nguồn tiếp nhận.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

- Lắp đặt hệ thống xử lý mùi hôi phía sau mỗi chuồng nuôi.

- Mùi hôi phát sinh tại nhà ép phân và chứa phân: phun chế phẩm EM, phun thuốc diệt côn trùng có hại, thu gom, xuất bán liên tục không để tồn đọng trong kho chứa.

- Mùi hôi phát sinh tại hầm hủy xác heo chết do giẫm đạp (không phải chết do dịch bệnh), khu xử lý nước thải: phun chế phẩm EM, phun thuốc diệt côn trùng.

- Khí biogas từ hầm biogas lắp đặt hệ thống thu gom để phục vụ cho hoạt động nấu ăn, chạy máy phát điện, không xả trực tiếp khí biogas ra môi trường.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực có phát sinh đảm bảo hợp vệ sinh. Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành về công tác quản lý chất thải rắn.

- Phân heo: khoảng 90% lượng phân heo được đưa về máy ép phân và được xử lý theo quy định trước khi bán cho các đơn vị có nhu cầu làm phân bón, khoảng 10% lượng phân heo thu gom về bể biogas.

- Heo chết do giẫm đạp, nhau thai: xử lý bằng hầm hủy xác được thiết kế xây dựng bằng bê tông có nắp đậy kín, thiết kế hố gas thu gom nước rỉ từ quá trình hủy xác bơm về bể biogas để xử lý, xác chết sau quá trình phân hủy thu gom xử lý làm phân bón theo quy định của ngành nông nghiệp.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Xây dựng kho lưu giữ chất thải nguy hại có vách ngăn lưu giữ riêng biệt cho từng loại. Thực hiện các biện pháp thu gom, lưu chứa, phân loại chất thải theo quy định tại Nghị định số 38/2015NĐ-CP ngày 24/04/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại. Chất thải nguy hại phát sinh được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Heo chết do mắc bệnh hoặc nghi mắc bệnh: thực hiện đúng theo quy định về QCVN 01-41:2011/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu xử lý vệ sinh đối với việc tiêu hủy động vật và sản phẩm động vật.

3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác: /g/

- Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các động cơ motor của hệ thống quạt hút, máy phát điện.

- Mạng lưới thu gom nước mưa phải tách riêng biệt với hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi, cuối hệ thống thu gom, thoát nước mưa phải thiết kế hố gas để lắng cặn, tách rác, thường xuyên kiểm tra, bảo trì mạng lưới thu gom, thoát nước mưa.

3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải: thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải theo quy định.

- Phương án phòng ngừa ứng phó sự cố dịch bệnh: thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố dịch bệnh trong quá trình chăn nuôi theo đúng quy định của ngành thú y.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với khu chứa chất thải: khu lưu giữ chất thải được phân chia thành nhiều khu vực lưu giữ khác nhau với khoảng cách phù hợp, các khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo theo quy định.

- Công tác phòng cháy và chữa cháy: lắp đặt hệ thống báo cháy, ngăn cách cháy, bể chứa nước phòng cháy chữa cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy phù hợp với tính chất, đặc điểm của trang trại, đảm bảo các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy.

- Định kỳ hàng tuần phun thuốc diệt các loại côn trùng gây hại trong chăn nuôi.

- Khử trùng chuồng trại định kỳ trong quá trình chăn nuôi.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:

- Bể tự hoại 03 ngăn;

- Hệ thống thu gom khí từ bể biogas để phục vụ cho hoạt động nấu ăn và chạy máy phát điện.

- Hệ thống xử lý mùi hôi phía sau mỗi chuồng nuôi.

- Hầm tiêu hủy xác heo chết không do dịch bệnh và nhau thai.

- Hệ thống xử lý nước thải.

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Khu ép phân và lưu giữ phân heo.

- Khu lưu giữ chất thải nguy hại.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ Dự án:

5.1. Chương trình giám sát không khí xung quanh:

- Thông số giám sát: H_2S, NH_3.

- Tần suất: 06 tháng/lần.

- Vị trí giám sát: 01 điểm phía sau hệ thống quạt hút các trại nuôi và O1 điểm gần khu vực chôn lấp xác heo chết;

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

5.2. Chương trình giám sát nước thải:

- Thông số giám sát: lưu lượng, pH, COD, BOD_5, tổng chất rắn lơ lửng, tổng Nitơ, tổng Coliform.

- Tần suất: 03 tháng/lần

- Vị trí giám sát: sau hệ thống xử lý nước thải.

- Quy chuẩn áp dụng: cột A, QCVN 62-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi với hệ số $k_q = 0,9$, $k_f = 1,0$.

5.3. Chương trình giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Thông số giám sát: khối lượng, chủng loại, hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

- Tần suất: thường xuyên, liên tục.

- Vị trí giám sát: khu vực lưu giữ chất chất thải rắn phát sinh, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.

- Quy định áp dụng: Nghị định số số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thiết kế, xây dựng hệ thống thu gom và thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thu gom và thoát nước thải.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu các nguồn phát sinh bụi, khí thải đảm bảo môi trường không khí xung quanh đạt QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT, đáp ứng các yêu cầu về tiếng ồn, độ rung được quy định tại QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan khác bắt buộc áp dụng trước khi thải ra môi trường.

- Thực hiện quản lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong suốt quá trình chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng, vận hành, kết thúc Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố nước thải, bụi, khí thải đảm bảo đúng theo quy định hiện hành.

- Bố trí diện tích đất để trồng cây xanh trong khuôn viên đất của Dự án theo đúng tỷ lệ quy định của pháp luật.

- Thực hiện các yêu cầu về vệ sinh chăn nuôi, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động và các rủi ro sự cố môi trường khác trong quá trình triển khai thực hiện dự án đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

- Sử dụng hết nguồn đất đào phát sinh từ quá trình thi công xây dựng phục vụ cho phạm vi Dự án, không vận chuyển đất dôi dư ra ngoài Dự án.

- Chủ dự án phải cam kết ngừng ngay mọi hoạt động chăn nuôi khi không đảm bảo về công tác xử lý chất thải, vệ sinh môi trường, thú y, nhân dân phản ánh. Chủ dự án chỉ chăn nuôi trở lại khi thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường theo đúng quy định./.